

Số: 35/BC-HĐND

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội
và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội**
(Ban Văn hóa – Xã hội trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, ngày 09/9/2020, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND Thành phố thẩm tra Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố và dự thảo Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. Về hồ sơ trình ban hành Nghị quyết

Hồ sơ UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đầy đủ theo quy định gồm: Tờ trình; dự thảo Nghị quyết; Báo cáo Thuyết minh về căn cứ đề nghị xây dựng Nghị quyết; Thông báo số 424-TB/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy; Báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2011 đến nay; Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo thẩm định số 205/BC-STP ngày 21/7/2021 của Sở Tư pháp.

Quy trình xây dựng nghị quyết được thực hiện theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. Sự cần thiết, căn cứ pháp lý, thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Mức chi trợ giúp xã hội trên địa bàn Thành phố đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, các Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017, số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố và Quyết định số 6053/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 15/3/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội thay thế Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách

trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, có hiệu lực từ ngày 01/7/2021. Tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định: “*Tùy điều kiện kinh tế - xã hội tại địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định: a) Mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội áp dụng trên địa bàn bảo đảm không thấp hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội và mức trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định này; b) Đối tượng khó khăn khác chưa quy định tại Nghị định này được hưởng chính sách trợ giúp xã hội.*”

Căn cứ Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và quy định tại Nghị định 20/2012/NĐ-CP nêu trên, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội và đối tượng bảo trợ xã hội của thành phố Hà Nội là cần thiết và đúng thẩm quyền.

III. Về nội dung Tờ trình

1. Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 30/7/2021 của UBND Thành phố đề xuất mức chuẩn trợ giúp và đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội cụ thể như sau:

(1) Mức đề xuất chuẩn trợ giúp xã hội của Thành phố là: 440.000 đồng tăng 90.000 đồng so với quy định cũ (*mức hiện nay Thành phố đang thực hiện là: 350.000 đồng*), tương đương với mức điều chỉnh tăng của Chính phủ quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 (*mức 360.000 đồng*) so với Nghị định 136/2013/NĐ-CP được thay thế (*mức 270.000 đồng*).

(2) Về đối tượng hưởng trợ giúp xã hội

- 8 nhóm đối tượng tại cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ (quy định cũ là 06 nhóm đối tượng); đối tượng “người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo không có nguồn thu nhập” không thuộc diện được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội;

- 02 nhóm đối tượng đang được trợ cấp, hỗ trợ theo các chính sách đặc thù của Thành phố theo quy định tại Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 08/7/2019 của HĐND Thành phố (Nhóm đối tượng đang được trợ cấp, hỗ trợ tại cộng đồng; Nhóm đối tượng được tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội);

- Bổ sung một số đối tượng bảo trợ xã hội ngoài quy định của Nghị định 20/2021/NĐ-CP và ngoài các đối tượng đang đề nghị được hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo chính sách đặc thù của Thành phố gồm: (1) Đối tượng được trợ cấp tại cộng đồng: nhóm trẻ em; người từ đủ 16 đến dưới 22 tuổi đang học văn hóa, học nghề, học tại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, học cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; (2) Đối tượng đề xuất

tiếp nhận vào nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Trẻ em quá khó khăn, có nguyện vọng được tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội (đối tượng và điều kiện chi tiết tại Tờ trình của UBND Thành phố), Người nhiễm HIV/AIDS thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; người nhiễm HIV/AIDS từ đủ 16 tuổi trở lên đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội; Trẻ em cần sự bảo vệ khẩn cấp; trẻ em có nguy cơ bị bạo lực gia đình; bị xâm hại tình dục, thân thể.

(3) Kinh phí thực hiện: Dự kiến kinh phí để thực hiện chính sách là 1.563.308 triệu đồng/năm (*tăng thêm 366.899 triệu đồng/năm so với hiện hành*).

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố, việc mở rộng đối tượng và tăng mức chuẩn trợ giúp xã hội của Thành phố thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Thành phố đối với các đối tượng khó khăn trên địa bàn, đảm bảo chính sách an sinh xã hội và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

2. Đề nghị UBND Thành phố

(1) Tại phụ lục 06 (Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 03/7/2017 của HĐND Thành phố) quy định: Đối tượng được hưởng trợ cấp hàng tháng là “Người già yếu không có khả năng tự phục vụ và người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo của thành phố Hà Nội; mức trợ cấp: 350.000 đồng/người/tháng”.

Tuy nhiên, tại Tờ trình của UBND Thành phố không đề cập đến đối tượng “Người già yếu không có khả năng tự phục vụ...thuộc hộ nghèo” nêu trên, vậy khi phụ lục 06 của Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND của HĐND Thành phố hết hiệu lực thì đối tượng này sẽ hưởng chính sách như thế nào?

(2) Thống nhất tên gọi cơ sở trợ giúp xã hội theo đúng quy định Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

IV. Về dự thảo Nghị quyết

1. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố cơ bản thống nhất với nội dung, thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết.

2. Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 205/BC-STP ngày 21/7/2021 đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với các quy định của hệ thống pháp luật.

3. Ban đề nghị UBND Thành phố

(1) Những nội dung đang thực hiện tại Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND đã được đề cập đến tại Tờ trình số 148/TTr-UBND của UBND Thành phố nhưng chưa có trong dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết 03, quy định: Người thuộc hộ nghèo, mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động hưởng mức trợ cấp: 350.000 đồng/người/tháng.

- Nghị quyết 04, quy định: Người mắc bệnh hiểm nghèo (*HIV, ung thư, suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo, xơ gan giai đoạn mất bù, suy tim độ 4 và các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan y tế*).

- Dự thảo nghị quyết nêu: Người bị mắc một trong các bệnh hiểm nghèo sau đây: ung thư, suy thận mãn phải chạy thận nhân tạo, xơ gan giai đoạn mất bù, suy tim độ 4 và là thành viên thuộc hộ gia đình nghèo và hộ gia đình cận nghèo.

Đề nghị UBND Thành phố làm rõ:

+ Sự thống nhất giữa nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về quy định đối tượng là người mắc bệnh hiểm nghèo nhiễm HIV?

+ Các đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động (theo Nghị quyết 03 và các bệnh hiểm nghèo khác theo quy định của cơ quan y tế (theo Nghị quyết 04) sẽ hưởng chính sách như thế nào?

(2) Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4: Đề nghị bổ sung: “Nếu có nguyện vọng được tiếp nhận vào cơ sở trợ giúp xã hội”.

(3) Rà soát các đối tượng đang được hưởng các chính sách do HĐND Thành phố ban hành tại Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết 04/2019/NQ-HĐND đảm bảo không trùng chính sách và bỏ sót đối tượng khi các Nghị quyết của HĐND Thành phố đã ban hành trước đây hết hiệu lực thi hành.

(4) Đề nghị UBND Thành phố bổ sung, làm rõ các nội dung Ban nêu trên, tiếp thu ý kiến của các đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp; chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện Nghị quyết sau khi được HĐND Thành phố thông qua.

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; (để b/c)
- Thường trực HĐND TP;
- UBND Thành phố;
- Đoàn ĐBQH Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở: Tài chính, LĐTBXH, Tư pháp;
- Lưu: VT, Ban VH-XH N.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Bình